TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐCNTT	*Châu Thành, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Hồng Đ với ông Lý Trọng Ngh và bà Trương Thu Ph.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện ngày 31/7/2023 của bà Nguyễn Hồng Đ.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2023 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1/ Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 167/4D đường Phạm H, phường Lê B, quận Cái R, thành phố Cần Th.

2/ Ông Lý Trọng Ngh, sinh năm: 1988

Bà Trương Thu Ph, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số 115, ấp Phước Th, thị trấn Ngã S, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2023 cụ thể như sau:

- Ông Lý Trọng Ngh và bà Trương Thu Ph thống nhất trả cho bà Nguyễn Hồng Đ số tiền 168.000.000 đồng tiền vay và nợ hụi.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý hường